

Số: 27 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 01 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 89/TTr-STP ngày 21 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Công tác phía Nam (BTP);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NC.

M

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Huy



KẾ HOẠCH

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Thực hiện có hiệu quả các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phổ biến, giáo dục pháp luật (Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011), Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp cận pháp luật, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; các Điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018.

1.2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả; phát huy tinh thần trách nhiệm tự học tập, tìm hiểu pháp luật của công dân; nghĩa vụ học tập pháp luật, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong xã hội.

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các luật mới được Quốc hội khóa XIV thông qua; đổi mới, đa dạng hóa các mô hình, hình thức PBGDPL phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tăng cường công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù và địa bàn trọng điểm, đưa công tác PBGDPL đi vào thực chất, hiệu quả, thiết thực, đảm bảo quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

2. Yêu cầu

2.1. Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng; quy định pháp luật về PBGPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật, hương ước, quy ước; bám sát Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình, Kế hoạch công tác, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và chính quyền địa phương, gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thuộc trách nhiệm của Sở, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

2.2. Bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy vai trò tham mưu, tư vấn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp; vai trò đầu mối tham mưu, phối hợp của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, tổ chức pháp chế, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự phối hợp, lồng ghép các hoạt động.

2.3. Phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực và nhu cầu xã hội, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, huy động gắn với khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội bảo đảm cho công tác PBGDPL và hòa giải ở cơ sở.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011; Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn, lĩnh vực quản lý; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng huy động các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.2. Triển khai có hiệu quả Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021 và các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí nguồn lực đầu tư của Nhà nước; phát huy vai trò của cơ quan Tư pháp các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, thẩm định, điều phối các hoạt động thực hiện Chương trình, các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.3. Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Hiến pháp năm 2013, các Bộ luật, Luật, Pháp lệnh mới được ban hành; chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành năm 2017 và năm 2018; các luật, pháp lệnh, văn bản mới thuộc phạm vi quản lý; các quy định liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là nội dung chính sách, quy định mới trong văn bản; tư vấn, định hướng hỗ trợ khởi nghiệp, cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông đường bộ... Đồng thời, với việc tuyên truyền các Bộ luật, các đạo luật, các văn bản của Trung ương cần chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân các chủ trương, chính sách của đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, đặc biệt là các văn bản chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực và đơn vị địa phương phụ trách.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.4. Hướng dẫn, thực hiện Ngày Pháp luật năm 2018 gắn với thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua 5 năm hưởng ứng triển khai Ngày pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã (trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý).

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, Ban, ngành đoàn thể có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.5. Tăng cường công tác PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân theo xu hướng tiên tiến, hiện đại, cập nhật kiến thức phù hợp; tổng kết, đánh giá việc thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGD&ĐT-BTP ngày 16/11/2010 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Tư pháp hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân); Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp); các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã (trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý).

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp và các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.6. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật các cấp; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật mới và kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL chuyên sâu theo từng lĩnh vực, đối tượng, địa bàn quản lý gắn với quản lý, sử dụng có hiệu quả, phát huy vai trò đội ngũ này trong tham mưu và trực tiếp triển khai công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã (phù hợp với phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý).

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở, Ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.7. Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL, trọng tâm là người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh; Hội người khuyết tật và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.8. Theo dõi, kiểm tra chuyên đề, sơ kết, tổng kết phát hiện và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn triển khai thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành qua 05 năm triển khai thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các Sở, Ban, ngành, chủ trì triển khai thực hiện các chương trình, Đề án về PBGDPL; UBND các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2018.

1.9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL; đổi mới nội dung, phương pháp thực hiện PBGDPL, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL thông qua ứng dụng công nghệ thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.10. Tiếp tục thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015-2020”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.11. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi công tác xây dựng, khai thác, quản lý tử sách pháp luật; triển khai thí điểm tử sách pháp luật điện tử, phần mềm điện tử về tử sách pháp luật và chỉ đạo điểm thực hiện tại một số địa phương khi có sự chỉ đạo của Trung ương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.12. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho nhân dân sinh sống ở khu vực biên giới ý thức tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của mỗi nước; chấp hành Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia, Hiệp ước bổ sung hoạch định biên giới quốc gia năm 2005, Hiệp định về quy chế biên giới Việt Nam – Campuchia và các thỏa thuận song phương khác; tuyên truyền về các thỏa thuận đạt được giữa lãnh đạo cấp cao hai nước đối với công tác phân giới, cắm mốc thuộc địa bàn hai tỉnh Đắk Nông và Mondulkiri.

- Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện biên giới.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp, Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.13. Tổ chức triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp theo Kế hoạch phối hợp số 02-KH/BCĐCCTP-HĐPHT ngày 04/11/2015 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh và Hội đồng PHPBGDPL tỉnh phối hợp thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015 – 2020.

Trên cơ sở Kế hoạch phối hợp của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh và Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành; Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai, thực hiện.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2. Về hòa giải ở cơ sở

2.1. Tiếp tục nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở được tổng kết từ việc sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; tăng cường theo dõi, kiểm tra, phát hiện và đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.2. Tiếp tục rà soát, củng cố tổ hòa giải đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại địa phương; đẩy mạnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo nội dung Bộ tài liệu đã được ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3. Về đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

3.1. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 699/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3.2. Thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân gắn với thực hiện hiệu quả tiêu chí “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ của địa phương, nhất là chính quyền cấp xã trong các lĩnh vực xây dựng, ban hành văn bản pháp luật; giải quyết, cải cách thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3.3. Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra tình hình triển khai công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp; biên soạn tài liệu; tổ chức quán triệt, tập huấn hướng dẫn xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (sau khi được ban hành).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

4. Các nhiệm vụ công tác khác

4.1. Đẩy mạnh PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Tăng cường xây dựng và thực hiện các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, PBGDPL mang tính chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã; loa truyền thanh ở xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, bon, tổ dân phố.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, Ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Duy trì và phát huy hiệu quả tuyên truyền phổ biến pháp luật trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, trang tin điện tử,

bản tin, tạp chí của các Sở, Ban, ngành, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã và hệ thống loa truyền thanh ở xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, bon, tổ dân phố.

- Cơ quan chủ trì: Báo Đák Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Chú trọng biên soạn, cấp phát tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Kịp thời biên soạn, biên tập và in ấn các loại tài liệu tuyên truyền pháp luật (*tờ gấp, sổ tay pháp luật, chuyên đề pháp luật dưới dạng hỏi đáp...*), chú trọng các nội dung pháp luật có liên quan mật thiết đến đời sống, sinh hoạt và công tác của cán bộ và nhân dân ở cơ sở để cung cấp cho các cơ quan thông tin đại chúng và cán bộ, nhân dân ở địa phương phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp và UBND các huyện, thị xã.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hình thức PBGDPL khác

- Rà soát, đánh giá tổ chức và hoạt động của các mô hình câu lạc bộ pháp luật trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu đề xuất cách thức hoạt động phù hợp, hiệu quả.

- Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế, các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã chủ động lựa chọn thực hiện các hình thức, phương pháp tuyên truyền phong phú, phù hợp như: Tổ chức hội nghị chuyên đề, lồng ghép phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành trong giao ban công tác, cuộc họp cơ quan, sinh hoạt Đảng, đoàn thể, họp dân; lồng ghép trong các phong trào, các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; thông qua sinh hoạt của các Câu lạc bộ thanh niên với pháp luật, nông dân với pháp luật, phụ nữ với pháp luật, Câu lạc bộ phòng chống tội phạm...; phát huy hiệu quả PBGDPL thông qua các hoạt động hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, khai thác từ sách pháp luật, thực hiện hương ước, quy ước, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xét xử lưu động, thi hành án, tổ chức lễ hội, sinh hoạt văn hóa - văn nghệ, chiến dịch thanh niên tình nguyện mùa hè xanh...

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh có trách nhiệm thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, xây dựng kế hoạch, định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị và địa phương để tổng hợp báo cáo Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và UBND tỉnh.

2. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện việc PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương để làm căn cứ lập dự toán ngân sách cho công tác PBGDPL năm 2018. Trên cơ sở dự

trù kinh phí của Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm đảm bảo kịp thời kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan tài chính các cấp bố trí kinh phí thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương.

3. Định kỳ 6 tháng, 01 năm, các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL và kết quả việc bố trí kinh phí PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời. *re*
